

Ts. Nguyễn Văn Hiến
Chuyên gia kinh tế
T: 0982259119
E: Hien.NguyenVan@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn
Chuyên viên phân tích
T: 0915591954
E: Tuan.Hoangcong@mbs.com.vn

Trần Bửu Quốc
Institutional Client Services (ICS)
Quoc.TranBuu@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

Chỉ số CPI tháng 11 tăng nhẹ nhờ giá cả hàng hóa lương thực phục hồi và may mặc tăng do yếu tố mùa vụ. Tuy nhiên, CPI vẫn duy trì ở mức thấp, chủ yếu do giá xăng dầu giảm mạnh. Điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất có tín hiệu suy yếu khi chỉ số PMI ba tháng liên tiếp biến động sát mốc không thay đổi 50, tháng 11 chỉ số này đã giảm xuống 49.4 điểm. Tính chung 11 tháng, cán cân thương mại ước tính thâm hụt 3.8 tỷ USD do nhu cầu nhập khẩu cho sản xuất và tiêu dùng trong nước gia tăng. Tín dụng tăng trưởng tốt, đạt 13.89% trong 11 tháng, hoàn thành chỉ tiêu đặt ra của NHNN 13-15% cho cả năm và dự kiến đạt trên 17% cho cả năm 2015 do tín dụng thường tăng khoảng 2.5-3% trong tháng 12.

- Lạm phát được kỳ vọng tiếp tục tăng nhẹ trong tháng 12 do tổng cầu của nền kinh tế gia tăng, tuy nhiên mức tăng sẽ không cao do giá xăng dầu được điều chỉnh giảm;
- Chỉ số PMI của Việt Nam ở dưới mức 50 điểm do đơn đặt hàng mới giảm, ở mức 50.1 điểm vào tháng 10/2015;
- Tỷ lệ nhập siêu/tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ở mức 2.5%, tỷ lệ này có xu hướng giảm dần so với các tháng trước đó và thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra của Quốc hội là 5% (GSO);
- Vốn FDI vào Việt Nam vẫn tăng trưởng mạnh mẽ, 11 tháng 2015 vốn đăng ký tăng 16.7% và thực hiện tăng 17.9% so với cùng kỳ năm 2014;
- Tỷ giá VND/USD căng thẳng trước kỳ họp tháng 12 của Fed, với cam kết giữ ổn định tỷ giá, NHNN đã bơm ra ngoại tệ cho các ngân hàng thương mại có nhu cầu;
- NHNN bơm ròng mạnh mẽ qua tín phiếu và repo trên OMO trong tháng 11, hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng và có thể cho phép một số ngân hàng hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc, có hiệu lực kể từ ngày 28/01/2016;
- Thị trường TPCP giao dịch sôi động hơn so với tháng 10, tỷ lệ trúng thầu cao, đặc biệt đối với kỳ hạn 3 năm, tỷ lệ trúng thầu đạt 100%.

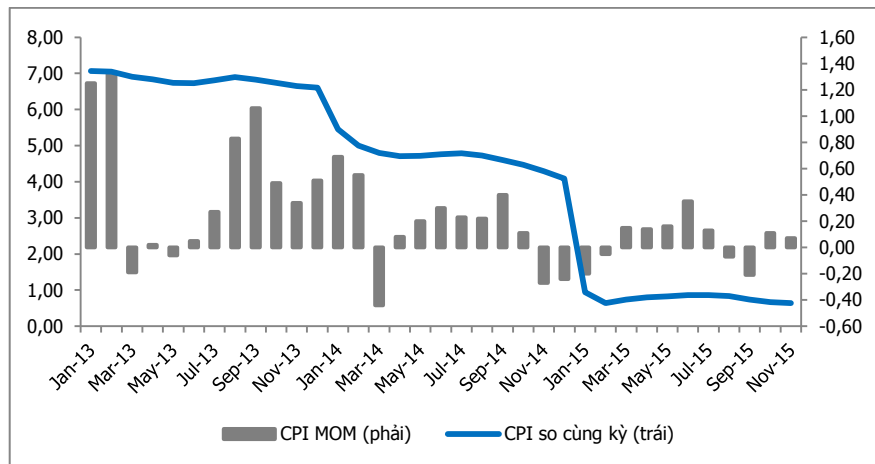
LẠM PHÁT

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng nhẹ 0.07% nhờ giá hàng lương thực trong nước phục hồi, giá hàng hóa may mặc tăng do yếu tố mùa vụ. CPI duy trì ở mức gần 0% tháng thứ 3 liên tiếp chủ yếu do giá dầu giảm mạnh. CPI cơ bản duy trì ổn định ở mức 2-3% và tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng mạnh, cho thấy kinh tế vĩ mô vẫn đang tăng trưởng ổn định.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu từ dịch vụ tiêu dùng 11 tháng đầu năm tăng mạnh, đạt 9.4% so với cùng kỳ năm 2014 và tăng 8.3% sau khi loại trừ yếu tố giá. Đây là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ của 5 năm qua. Cùng đó, niềm tin của người tiêu dùng tiếp tục tăng lên mức 142.3 cao hơn 1.4 điểm so với mức 140.9 điểm của cùng kỳ năm trước và cao hơn 9 điểm so với mức trung bình của năm 2014, chủ yếu do niềm tin của người tiêu dùng vào tình hình tài chính cá nhân tăng so với năm trước (theo ANZ).

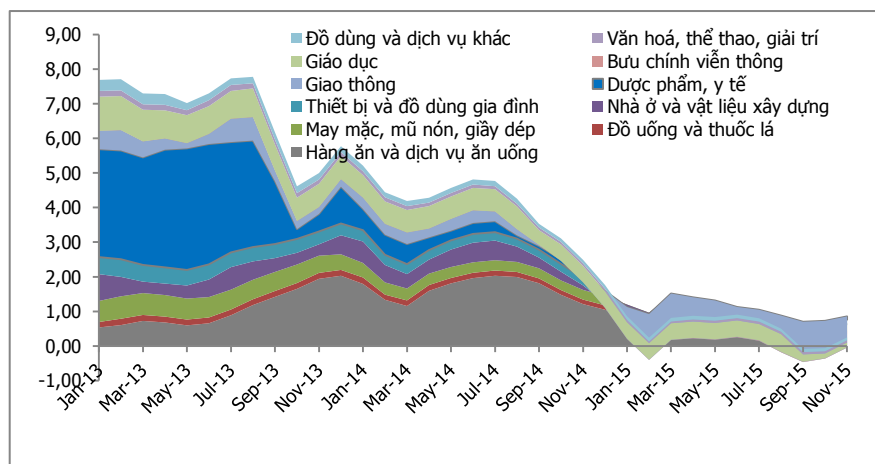
CPI tổng thể tháng 11 tăng nhẹ 0.07% so với tháng 10 chủ yếu do yếu tố mùa vụ. Giá lương thực tăng 0.31% do nhu cầu gạo cho xuất khẩu tăng, nhóm may mặc, giày dép và mũ nón tăng 0.31% do thời tiết đang vào thời điểm giao mùa nên nhu cầu mua sắm hàng thu đông tăng. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng tăng nhẹ 0.32%. Ở chiều ngược lại, nhóm giao thông giảm 0.38% và nhóm nhiên liệu giảm 0.79% nhờ giá xăng, dầu được điều chỉnh giảm vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11 là nguyên nhân chính khiến CPI tiếp tục duy trì ở mức thấp. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản bình quân 11 tháng năm 2015 vẫn ổn định ở mức tăng 2.08% so với cùng kỳ năm 2014.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO

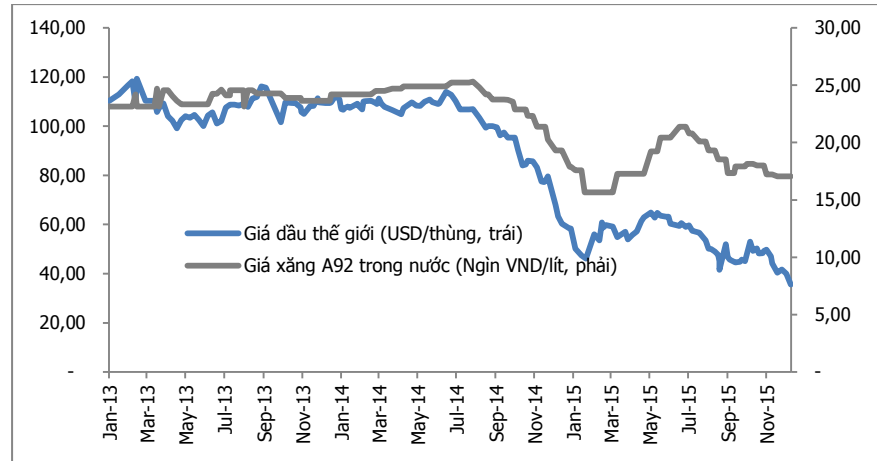
Hình 2: Đóng góp của các nhóm hàng vào lạm phát (% , so với cùng kì)



Nguồn: GSO

Giá dầu thô thế giới tiếp tục xu hướng giảm trong tháng 11 và nửa đầu tháng 12. Hiện tại, giá dầu thô WTI dao động quanh mức 36 \$/thùng. Nguyên nhân chủ yếu do OPEC (04/12) tuyên bố sẽ giữ nguyên chính sách sản lượng để bảo vệ thị phần. Bên cạnh đó, theo EIA (02/12), lượng xăng, dầu lưu kho của Mỹ tiếp tục tăng mạnh và trong tháng 10, nguồn cung toàn cầu đã lên tới 97 triệu thùng/ngày, tăng 3 triệu thùng/ngày so với tháng 9. Do đó, nguồn cung dầu tiếp tục dư thừa, trong khi tăng trưởng nhu cầu dầu mỏ toàn cầu được dự báo sẽ giảm xuống 1.2 triệu thùng/ngày trong năm 2016.

Hình 3: Giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước (A92)



Nguồn: Bloomberg và MoF

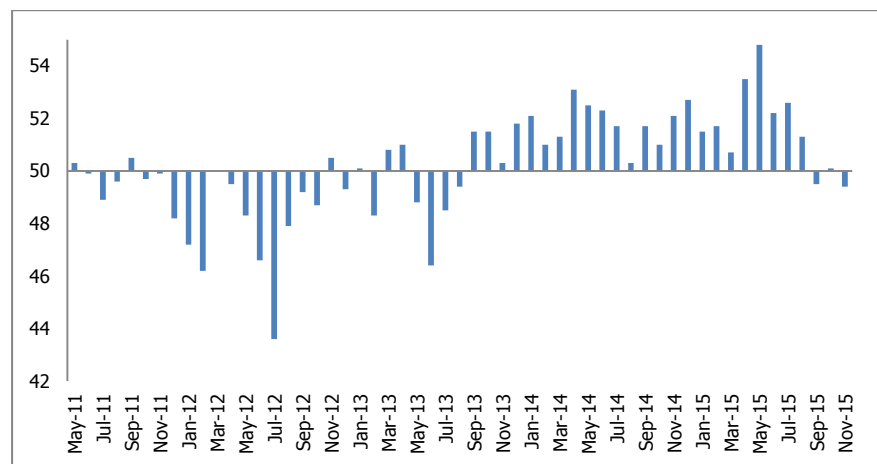
Trong nước, giá xăng A92 đã được điều chỉnh giảm 1,080 VND/lít trong tháng 11, giảm 5.9% so với tháng 10. Hiện tại, giá xăng Ron A92 trong nước đang ở mức 17,050 VND/lít. Việc giảm giá xăng liên tục trong 4 tháng gần đây sẽ tiếp tục tác động giảm tới CPI trong những tháng tới.

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

PMI ngành sản xuất giảm xuống 49.4 điểm, đây là tháng thứ 3 liên tiếp chỉ số này biến động xung quanh ngưỡng trung bình 50. Tuy nhiên chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn được cải thiện đáng kể.

Chỉ số PMI giảm xuống 49.4 dưới mốc không thay đổi là 50, cho tín hiệu lĩnh vực sản xuất Việt Nam đang trải qua một thời kỳ đình trệ (theo Andrew Harker, Markit). Nguyên nhân chủ yếu do lượng đơn đặt hàng nội địa và xuất khẩu mới giảm tháng thứ 3 liên tiếp. Tương tự đối với số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu giảm tháng thứ 6 liên tiếp.

Hình 4: Chỉ số PMI của Việt Nam giai đoạn 2011-2015



Nguồn: Bloomberg

Tuy nhiên, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) phục hồi khá, 11 tháng đầu năm 2015 tăng 9.7%, cao hơn mức tăng 7.5 của cùng kỳ năm 2014; nhất là ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 10.1%, đóng góp 6.8 điểm phần trăm và ngành khai khoáng tăng 8.1%, đóng góp 2.1 điểm phần trăm.

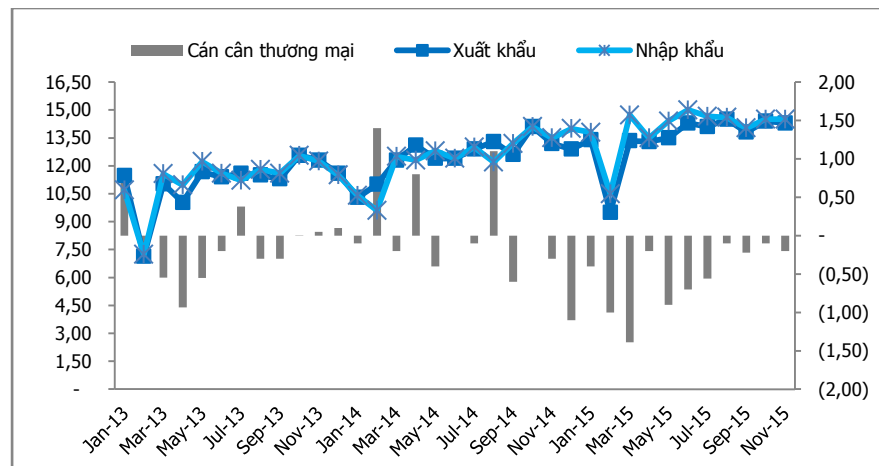
Tính chung 11 tháng đầu năm 2015, tỷ lệ nhập siêu/tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ở mức 2.5%, tỷ lệ này có xu hướng giảm dần so với các tháng trước đó và thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra của Quốc hội là 5% (GSO).

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11 ước tính đạt 14.30 tỷ USD, giảm 0.1% so với tháng trước, trong khi nhập khẩu đạt 14.50 tỷ USD, tăng 5% so với tháng trước, thâm hụt 200 triệu USD. Như vậy, 11 tháng ước tính nhập siêu 3.8 tỷ USD bằng 2.5%, trong đó xuất khẩu đạt 148.7 tỷ USD tăng 8.3% và nhập khẩu đạt 152.5 tỷ USD tăng 13.7% so với cùng kỳ 2014. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng vẫn chủ yếu đến từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, nhập khẩu đạt 90,2 tỷ USD, tăng 18,1% và chiếm 59% tổng kim ngạch nhập khẩu; xuất khẩu đạt 105.1 tỷ USD, tăng 13.5% và chiếm 70.7% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu.

Thị trường Xuất Nhập khẩu Việt Nam sẽ được mở cửa mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Ngoài Hiệp định TPP vừa đạt được thỏa thuận, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 11 tháng đạt 30.6 tỷ USD, tăng 17.6% so với cùng kỳ năm 2014, Hiệp định FTA Việt Nam - EU (EVFTA) cũng chính thức được thông qua ngày 2/12. Hai bên sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hơn 99% số dòng thuế, trong khi EU là thị trường Xuất khẩu hàng lớn thứ hai của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu 11 tháng 2015 đạt 28.1 tỷ USD, tăng 10.2% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, ngày 30/11, FTA Hàn Quốc – Việt Nam cũng được Quốc hội Hàn Quốc phê chuẩn, trong đó Việt Nam sẽ loại bỏ thuế nhập khẩu đối với 89.9% tổng số nhập khẩu từ Hàn Quốc trong giai đoạn 15 năm kể từ khi Hiệp định này được thực hiện. Hiện tại, Hàn Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 5, tăng trưởng từ mức 500 triệu USD năm 1992 lên mức 26 tỷ vào năm 2014, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm.

Hình 5: Thương mại quốc tế (tỷ \$)



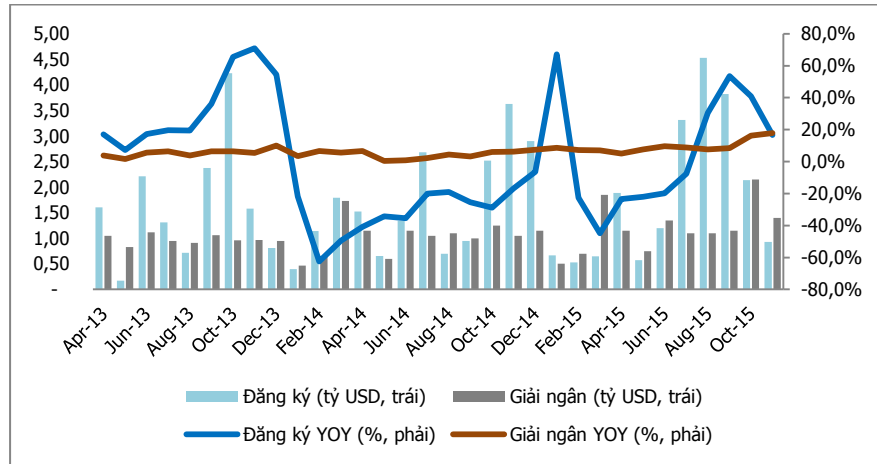
Nguồn: GSO

Căng thẳng thị trường tài chính toàn cầu đang khiến các nhà đầu tư nước ngoài rút ròng khỏi các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển, nhưng dòng vốn FDI vào Việt Nam vẫn tăng trưởng mạnh mẽ, 11 tháng 2015 vốn đăng ký tăng 16.7% và thực hiện tăng 17.9%.

Tính đến thời điểm 20/11/2015, tổng vốn FDI thực hiện đạt 13.2 tỷ USD tăng 17.9%, đăng ký cấp mới và bổ sung đạt 20.22 tỷ USD tăng 16.7% so cùng kỳ năm 2014 với 1,855 dự án (tăng 30%) được cấp phép mới đạt 13.55 tỷ USD (tăng 1.1%) và 692 dự án đăng ký tăng vốn đạt 6.67 tỷ USD.

Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút vốn FDI lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 12.93 tỷ USD, chiếm 64% tổng vốn đăng ký; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 2.78 tỷ USD, chiếm 13.7%; ngành kinh doanh bất động sản đạt 2.33 tỷ USD, chiếm 11.5%; các ngành còn lại đạt 2.18 tỷ USD, chiếm 10.8%.

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỉ \$)



Nguồn: GSO

CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH

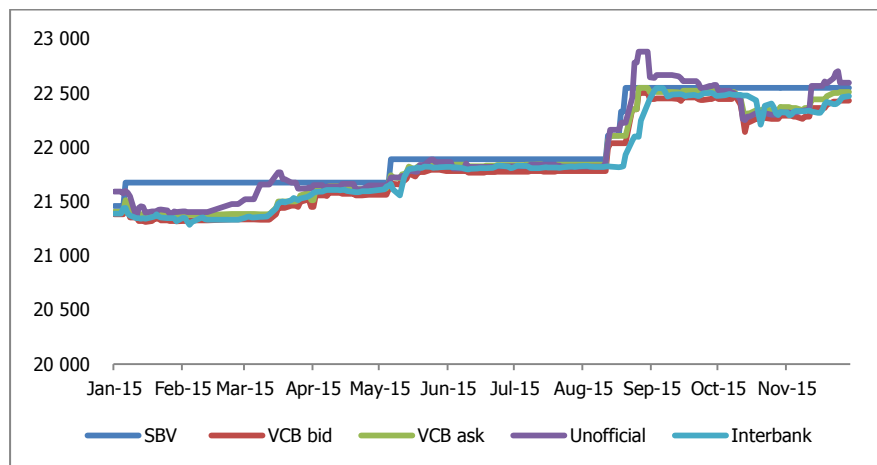
Tỷ giá VND/USD liên tục chạm trần kể từ đầu tháng 11, nguyên nhân chủ yếu do áp lực tăng giá của đồng USD trước quyết định chính thức của Fed trong kỳ họp 15-16 tháng 12, áp lực từ sự mất giá đồng NDT của Trung Quốc và nhu cầu ngoại tệ gia tăng vào cuối năm.

Trong tháng 11, tỷ giá VND/USD đã tăng trở lại mức đỉnh cũ được thiết lập vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 vừa qua, thời điểm sau khi Trung Quốc phá giá đồng NDT. Trong những ngày gần đây, Trung Quốc tiếp tục hạ giá đồng NDT khiến tỷ giá VND/USD càng thêm căng thẳng.

Đồng USD tăng giá mạnh trước khả năng Fed chính thức ra quyết định nâng lãi suất lần đầu tiên sau 9 năm áp dụng chính sách tiền tệ siêu nới lỏng, với nhiều tín hiệu tích cực từ tăng trưởng kinh tế ổn định với 271,000 việc làm được tạo thêm trong tháng 10 và tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức thấp 5% (Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 6/11). Trước đó, bà Janet Yellen – Chủ tịch Fed cũng nhấn mạnh đến khả năng nâng lãi suất đồng USD trong năm nay.

Bên cạnh nhu cầu ngoại hối gia tăng vào dịp cuối năm, thâm hụt cán cân thương mại đạt mức 3.8 tỷ USD tính đến cuối tháng 11 cũng gây áp lực lên tỷ giá VND/USD. Nhằm bình ổn tỷ giá theo cam kết, NHNN đã thực hiện bán ngoại tệ ra thị trường cho các ngân hàng có nhu cầu.

Hình 7: Tỷ giá bán VND/USD



Nguồn: SVB, VCB và các nguồn khác

Tín dụng toàn hệ thống ngân hàng tăng mạnh trong 11 tháng đầu năm và dự kiến đạt mức 17% cho cả năm 2015.

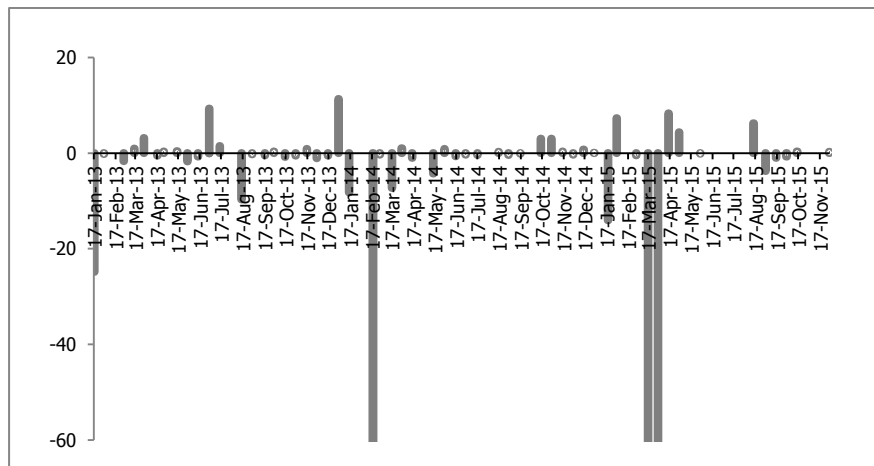
Cùng với đà phục hồi tích cực của nền kinh tế, tính đến giữa tháng 11/2015, tổng mức tín dụng đã tăng 13.98% so với cùng kỳ năm 2014, hoàn thành chỉ tiêu đặt ra của NHNN là 13-15% cho năm 2015. Theo Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, tháng 11/2015, khả năng thanh khoản của khu vực ngân hàng khá tốt, tỷ lệ LDR (cho vay/huy động) duy trì ở mức dưới 80%; với huy động và tín dụng ngoại tệ, LDR cũng ở mức trên 80%. Những tỷ lệ này nằm trong giới hạn an toàn về thanh khoản. Bên cạnh đó, riêng tháng 12, tăng trưởng tín dụng thường tăng 2.5-3%. Như vậy, tăng trưởng tín dụng có thể đạt mức trên 17% cho cả năm 2015.

Mặc dù một vài ngân hàng đã tăng lãi suất huy động khoảng 0.2-0.5% tại các kỳ ngắn hạn, Ngân hàng Nhà nước cho rằng mặt bằng lãi suất trên thị trường nhìn chung vẫn ổn định, phổ biến từ 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm.

NHNN đã bơm ròng tiền mạnh mẽ vào hệ thống ngân hàng thông qua tín phiếu và OMO trong tháng 11 và nửa đầu tháng 12, hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng.

NHNN bơm ròng mạnh tiền vào hệ thống ngân hàng thông qua tín phiếu trong nửa cuối tháng 11. Thanh khoản hệ thống ngân hàng tương đối dồi dào. Khối lượng tiền được bơm và hút qua nghiệp vụ repo trên OMO lần lượt là 276 tỷ VNĐ và 0 tỷ VNĐ. Cũng trong khoảng thời gian này, NHNN đã giảm lượng tín phiếu phát hành ra, đạt xấp xỉ 7892 tỷ đồng, thấp hơn đáng kể so với mức tháng 10. Trong khi đó khối lượng tín phiếu đáo hạn ở mức xấp xỉ 44503 nghìn tỷ đồng. Như vậy, NHNN đã bơm ròng khoảng 36,887 tỷ đồng qua repos và tín phiếu trong hai tuần vừa qua. Do nhu cầu tín dụng thường tăng nhanh hơn trong nửa cuối năm, có thể NHNN sẽ tiếp tục bơm ròng qua OMO và tín phiếu trong các tháng tới để đảm bảo thanh khoản hệ thống ngân hàng luôn ổn định.

Hình 8: Lượng bơm ròng qua OMO hàng tháng (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg và tính toán của tác giả

Bên cạnh đó, ngày 04/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 23/2015/TT-NHNN theo đó một số ngân hàng sẽ được xem xét giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc so với quy định chung, như các TCTD đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt, TCTD tham gia cơ cấu TCTD yếu kém theo chỉ định nhằm hỗ trợ các TCTD trong việc tái cơ cấu và kích thích tăng trưởng kinh tế ổn định.

Thị trường TPCP có nhiều chuyển biến tích cực trong nửa cuối tháng 11. Tỷ lệ trúng thầu trái phiếu tăng mạnh so với các tháng trước, đặc biệt tại kỳ hạn 3 năm với tỷ lệ trúng thầu 100%.

TPCP kỳ hạn 3 năm do KBNN phát hành đã thu hút được đông đảo nhà đầu tư. Đây là lần đầu tiên phát hành TPCP sau 1 năm, tỷ lệ trúng thầu đạt 100%, với mức lãi suất 5.9%/năm. Chỉ hai tuần cuối tháng 11, khoảng 21,890 tỷ đồng TPCP và TPCP bảo lãnh đã được phát hành thành công, trong đó có 6000 tỷ do KBNN phát hành. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá thị trường trái

phiếu sẽ hạ nhiệt trong thời gian tới khi nhiều NHTM ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng tín dụng thay vì mua thêm TPCP. Bên cạnh đó, kỳ vọng mặt bằng lãi suất sẽ tăng cũng khiến sức cầu TPCP giảm.

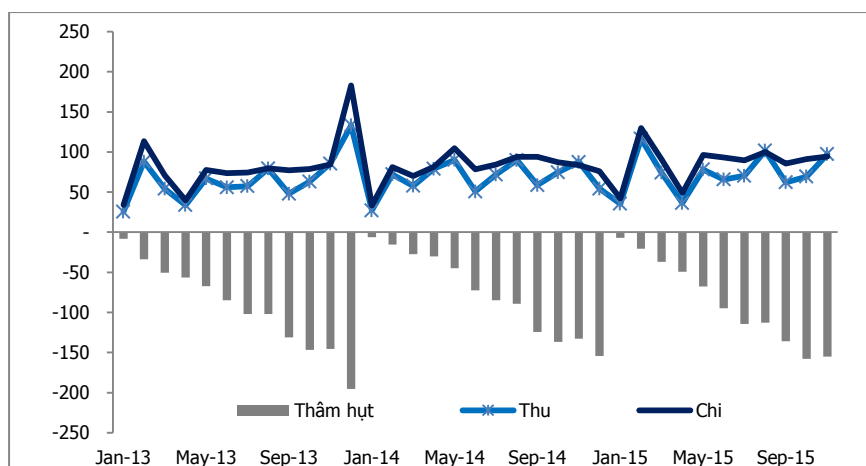
Thị trường sơ cấp cũng sôi động hơn với lợi suất giảm nhẹ so với tháng 10 ở hầu hết các kỳ hạn. Trong tháng 11 đã có 35 phiên đấu thầu TPCP với tổng mức huy động được 44,912 tỷ đồng, tăng 79.9% so với tháng 10. Trong đó, lãi suất trúng thầu của trái phiếu các kỳ hạn: 3 năm trong khoảng 5.88-6.52%/năm, giảm khoảng 0.16% so với tháng 10; 5 năm trong khoảng 6.53 – 7.45%/năm, giảm khoảng 0.10%/năm; 10 năm là 6.95%/năm, giảm khoảng 0.05%/năm; 15 năm trong khoảng 7.65 – 8.10%/năm, giữ nguyên so với tháng 10.

Thâm hụt ngân sách vẫn gia tăng và đứng ở mức cao, gây sức ép lên nợ công và mặt bằng lãi suất.

Lũy kế đến 15/11 tổng thu NSNN đạt 807.04 nghìn tỷ đồng, bằng 88.6% dự toán, tăng 6.2% so cùng kỳ (cùng kỳ 2014 đạt 97.1% dự toán, tăng 15.5%). Trong đó, thu nội địa, thu từ dầu thô và thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu so với dự toán lần lượt đạt 93.7%; 62.8% và 83.3%.

Mặc dù giá dầu tiếp tục giảm mạnh trong thời gian gần đây khiến thu từ dầu thô giảm, nhưng được bù đắp bởi thu nội địa nên tổng thu ngân sách nhà nước năm 2015 ước đạt 927.5 nghìn tỷ đồng, vượt 1.8% so với dự toán và tăng 7.4% so với cùng kỳ năm 2014.

Hình 9: Thu, chi NSNN (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11
GDP (% YoY, cộng dồn)		6,0			6,0			6,3			6,5		
Sản lượng CN (% yoy)	11,10	9,60	17,50	12,00	9,10	9,50	7,50	11,10	11,3	9,80	9,80	8,80	9,70
Xuất khẩu (tỷ \$)	13,20	12,90	13,40	9,50	13,34	13,30	13,50	14,30	14,10	14,50	13,81	14,40	14,30
Nhập khẩu (tỷ \$)	13,50	14,00	13,80	10,50	14,73	13,50	14,40	15,00	14,66	14,60	14,03	14,50	14,50
Thâm hụt TM (tỷ \$)	-0,30	-1,10	-0,40	-1,00	-1,39	-0,20	-0,90	-0,70	-0,56	-0,10	-0,22	-0,10	-0,20
FDI cam kết (tỷ \$)	-0,27	-0,24	-0,20	-0,05	0,15	0,14	0,16	0,35	0,13	-0,07	-0,21	0,11	0,07
FDI giải ngân (tỷ \$)	1,05	1,15	0,51	0,70	1,85	1,15	0,75	1,35	1,10	1,10	1,15	2,15	1,40
Lạm phát (% mom)	-0,27	-0,24	-0,20	-0,05	0,15	0,14	0,16	0,35	0,13	-0,07	-0,21	0,11	0,07
Lãi suất OMO (%)	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
VND/USD (VCB, cuối kì)	21.220	21.270	21.396	21.405	21.375	21.385	21.570	21.670	21.850	22.510	22.475	22.320	22.520

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.